

Số: 660/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ  
trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Nội dung công bố thủ tục hành chính quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-BXD ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (BTP);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, CĐKVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Lê Anh Tuấn**

**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 660/QĐ-BXD ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính do trung ương giải quyết</b>				
1.	1.011873	Cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (theo Nghị định số 60/2023/NĐ-CP)	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam
2.	1.011874	Cấp lại Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu (theo Nghị định số 60/2023/NĐ-CP)	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

**2. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính do trung ương giải quyết</b>				
1.	1.004981	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô (thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP)	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Cục Đăng kiểm Việt Nam

			lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	
2.	1.007936	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô (thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP)	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Cục Đăng kiểm Việt Nam
3.	1.007937	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô (thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP)	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Cục Đăng kiểm Việt Nam

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (theo Nghị định số 60/2023/NĐ-CP)**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Người nhập khẩu gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu cho Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

##### **b) Giải quyết TTHC:**

- Cách thức cấp lại do bị mất:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc Trung tâm NVICC thông báo bằng văn bản gửi người nhập khẩu và cơ quan hải quan, thuế, công an; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Trung tâm NVICC hướng dẫn người nhập khẩu hoàn thiện hồ sơ.

+ Sau 24 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành văn bản, nếu không nhận được phản hồi từ các cơ quan có liên quan, Trung tâm NVICC sẽ cấp bản sao (của bản giấy hoặc của bản điện tử) Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp lại, Trung tâm NVICC có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức cấp lại do bị hỏng: Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Trung tâm NVICC thực hiện việc cấp lại bản chính Giấy chứng nhận trong vòng 02 ngày làm việc; trường hợp không cấp lại, Trung tâm NVICC có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp bất khả kháng, người nhập khẩu có thể nộp hồ sơ giấy cho Trung tâm NVICC trực thuộc Cục ĐKVN..

#### **1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;
- Bản chính Giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị hỏng).

##### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp bị mất:

+ Phát hành văn bản thông báo: Trong vòng 02 ngày làm việc, trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định;

+ Cấp bản sao Giấy chứng nhận: Sau 24 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành văn bản, nếu không nhận được phản hồi từ các cơ quan có liên quan.

- Trường hợp bị hỏng: Trong vòng 02 ngày làm việc, trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

### **1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân.

### **1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp bị mất: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (bản sao).

- Trường hợp bị hỏng: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (bản chính).

### **1.8. Phí, lệ phí, giá:**

- Lệ phí (đối với trường hợp cấp lại bản chính Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với xe cơ giới nhập khẩu):

+ Xe ô tô từ 10 chỗ ngồi trở lên: 40.000 đồng/giấy;

+ Xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/giấy.

- Đối với trường hợp cấp bản sao Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với xe cơ giới nhập khẩu: Người nhập khẩu (tổ chức, cá nhân nhập khẩu ô tô theo quy định của pháp luật) không phải nộp các khoản giá, lệ phí liên quan đến việc cấp bản sao Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính:**

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

### **1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người nhập khẩu đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu theo quy định nhưng Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng hoặc hết hiệu lực.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023 của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/06/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN/ THÔNG BÁO MIỄN  
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN/ THÔNG BÁO MIỄN**  
**KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI**  
**TRƯỜNG XE CƠ GIỚI/ LINH KIỆN NHẬP KHẨU**

**Kính gửi:**

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Người liên hệ: ..... Chức danh: ..... Điện thoại:

.....

Giấy chứng nhận/ Thông báo miễn số ..... ngày .... tháng ..... năm

.....cho loại phương tiện:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023

1. Đề nghị ..... xem xét cấp lại Giấy chứng nhận/ Thông báo miễn với lý do cấp lại: .....

2. Hồ sơ kèm theo:

- Bản chính Giấy chứng nhận/ Thông báo miễn (đối với trường hợp bị hỏng).

- Bản sao tài liệu COP còn hiệu lực (đối với trường hợp Thông báo miễn hết hiệu lực)

..... (tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023 của Chính phủ, các văn bản pháp luật khác có liên quan, kiểu loại sản phẩm không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu****GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU**

BỘ XÂY DỰNG

XXXXX

-----

MINISTRY OF CONSTRUCTION

XXXXX

-----

Số (N<sup>o</sup>):

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU***(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental protection for imported motor vehicle)***Tình trạng phương tiện** (*Vehicle's status*):Người nhập khẩu (*Importer*):Địa chỉ (*Address*):Loại phương tiện (*Vehicle's type*):Xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường (*Clean, green energy vehicle*):Phương tiện giao thông thông minh (*Intelligent Motor Vehicle*):Nhãn hiệu (*Trade mark*):Mã kiểu loại (*Model code*):Tên thương mại (*Commercial name*):Màu xe (*Vehicle color*):Số khung (*Chassis N<sup>o</sup>*):Số động cơ (*Engine N<sup>o</sup>*):Nước sản xuất (*Production country*):Năm sản xuất (*Production year*):Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (*Customs declaration N<sup>o</sup>/date*): /Số biên bản kiểm tra (*Inspection record N<sup>o</sup>*):Thời gian/Địa điểm kiểm tra (*Inspection date/site*): /Số đăng ký kiểm tra (*Registered N<sup>o</sup> for inspection*):Số phê duyệt kiểu (*Type Approval N<sup>o</sup>*):**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN***(Major technical specification)*Khối lượng bản thân (*Kerb mass*):

kg

Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất /cho phép lớn nhất (*Max. pay mass*): /

kg

*Designed/Authorized*):Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất /cho phép lớn nhất (*Max. total mass*): /

kg

*Designed/Authorized*):Khối lượng kéo theo TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (*Max. towed mass*): /

kg

*Designed/Authorized*):

Số người cho phép chở, kể cả người lái: Tổng (ngồi+đứng+nằm+xe lăn): ( + + + )

người

*(Passenger capacity including driver; Total (seating+standing+lying+wheelchair))*Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao (*Overall dimensions: L x W x H*):

mm

Kích thước lòng thùng xe/bao ngoài xi téc:

mm

*(Inside dimensions of cargo deck/outside of tank L x w x H):*

Công thức bánh xe (*Drive configuration*):

Khoảng cách trục (*Wheel space*):

mm

Vết bánh xe trước (*Front track*)      Vết bánh xe sau (*Rear track*)

mm

Ký hiệu, loại động cơ (*Engine model, engine type*):

Ký hiệu, loại động cơ điện (*Motor model, motor type*):

Loại nhiên liệu (*Fuel*):      Thể tích làm việc (*Displacement*):

cm<sup>3</sup>

Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (*Max. engine output/pm*):

kW/rpm

Công suất lớn nhất của động cơ điện (*Max. electric motor rated power*):

kW

Công suất lớn nhất của toàn hệ thống (*Max. combined system output*):

kW

Công suất lớn nhất của động cơ điện dẫn động cầu trước (*Max. front motor rated power*):

kW

Công suất lớn nhất của động cơ điện dẫn động cầu sau (*Max. rear motor rated power*):

kW

Lốp xe (*Tyres*)

Trục 1 (*Axle 1<sup>st</sup>*):

Trục 2 (*Axle 2<sup>nd</sup>*):

Trục 3 (*Axle 3<sup>rd</sup>*):

Trục 4 (*Axle 4<sup>th</sup>*):

Trục 5 (*Axle 5<sup>th</sup>*):

Thiết bị đặc trưng (*Special equipment*):

**Ô tô đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo Nghị định số: .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ.**

*This motor vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Decree N<sup>o</sup>.../2023/NĐ-CP be issued .../.../2023 by the Vietnam Government.*

**Ghi chú** (*Remarks*):

(Date)....., ngày tháng năm

Chu trình thử nghiệm (*Test method*):

**Cơ quan kiểm tra**

Mức tiêu thụ năng lượng (*Energy consumption*):

**Nơi nhận** (*Destination*):

## **2. Cấp lại Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu (theo Nghị định số 60/2023/NĐ-CP)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người nhập khẩu gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu cho Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

#### b) Giải quyết TTHC:

##### - Cách thức cấp lại do bị mất:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc Trung tâm NVICC thông báo bằng văn bản gửi người nhập khẩu và cơ quan hải quan, thuế, công an; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Trung tâm NVICC hướng dẫn người nhập khẩu hoàn thiện hồ sơ.

+ Sau 24 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành văn bản, nếu không nhận được phản hồi từ các cơ quan có liên quan, Trung tâm NVICC sẽ cấp bản sao (của bản giấy hoặc của bản điện tử) Thông báo miễn; trường hợp không cấp lại, Trung tâm NVICC có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Cách thức cấp lại do bị hỏng: Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Trung tâm NVICC thực hiện việc cấp lại bản chính Thông báo miễn trong vòng 02 ngày làm việc; trường hợp không cấp lại, Trung tâm NVICC có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

##### - Cách thức cấp lại khi Thông báo miễn hết hiệu lực:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được đánh giá đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan kiểm tra cấp Thông báo miễn mới có hiệu lực tương ứng với hiệu lực của Tài liệu COP mới. Trường hợp chưa cung cấp được Tài liệu COP mới thì người nhập khẩu cung cấp Báo cáo kết quả đánh giá bảo đảm chất lượng. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được đánh giá đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan kiểm tra cấp Thông báo miễn một lần có hiệu lực trong 90 ngày.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tuyến thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp bất khả kháng, người nhập khẩu có thể nộp hồ sơ giấy cho Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

### **2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại Thông báo miễn;
- Bản chính Thông báo miễn (đối với trường hợp bị hỏng);

- Tài liệu COP mới được gia hạn (đối với trường hợp Thông báo miễn hết hiệu lực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp bị mất:

+ Phát hành văn bản thông báo: Trong vòng 02 ngày làm việc, trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định;

+ Cấp bản sao Thông báo miễn: Sau 24 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành văn bản, nếu không nhận được phản hồi từ các cơ quan có liên quan.

- Trường hợp bị hỏng: Trong vòng 02 ngày làm việc, trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Trường hợp Thông báo miễn hết hiệu lực: Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được đánh giá đầy đủ, hợp lệ.

#### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt (NVICC) trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp bị mất: Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu (bản sao).

- Trường hợp bị hỏng: Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu (bản chính).

- Trường hợp thông báo miễn hết hiệu lực: Thông báo miễn mới (có hiệu lực tương ứng với hiệu lực của Tài liệu COP mới) hoặc Thông báo miễn một lần (có hiệu lực trong 90 ngày).

**2.8. Phí, lệ phí, giá:** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính:**

- Văn bản đề nghị cấp lại Thông báo miễn.

- Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu.

- Thông báo miễn một lần.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người nhập khẩu đã được cấp Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu theo quy định nhưng Thông báo miễn bị mất, bị hỏng hoặc hết hiệu lực.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023 của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THÔNG BÁO MIỄN KIỂM TRA CỦA  
DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU LINH KIỆN

TÊN DOANH NGHIỆP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ....

....., ngày ... tháng .... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THÔNG BÁO MIỄN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG  
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN NHẬP  
KHẨU**

**Kính gửi:**

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Người liên hệ: ..... Chức danh: ..... Điện thoại:  
.....

Giấy Thông báo miễn kiểm tra của doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện nhập khẩu số..... ngày ..... tháng ..... năm ..... hết hạn .... ngày .... tháng ... năm...

Căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023.

1. Đề nghị ..... xem xét cấp lại thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của linh kiện nhập khẩu với các thông tin cụ thể như sau:

Thông tin về sản phẩm: *(Loại sản phẩm, nhãn hiệu, tên thương mại /mã kiểu loại của sản phẩm; ký hiệu thiết kế; Tiêu chuẩn áp dụng; Tên nhà máy sản xuất, lắp ráp, địa chỉ).*

2. Hồ sơ kèm theo: Bản sao tài liệu COP mới nhất.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN/ THÔNG BÁO MIỄN  
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

-----

Số:

....., ngày ... tháng .... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN/ THÔNG BÁO MIỄN  
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG XE CƠ GIỚI/ LINH KIỆN NHẬP KHẨU

**Kính gửi:**

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Người liên hệ: ..... Chức danh: ..... Điện thoại:

.....

Giấy chứng nhận/ Thông báo miễn số ..... ngày .... tháng ..... năm

.....cho loại phương tiện:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023

1. Đề nghị ..... xem xét cấp lại Giấy chứng nhận/ Thông báo miễn với lý do cấp lại: .....

2. Hồ sơ kèm theo:

- Bản chính Giấy chứng nhận/ Thông báo miễn (đối với trường hợp bị hỏng).

- Bản sao tài liệu COP còn hiệu lực (đối với trường hợp Thông báo miễn hết hiệu lực)

..... (tên doanh nghiệp) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023 của Chính phủ, các văn bản pháp luật khác có liên quan, kiểu loại sản phẩm không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu****THÔNG BÁO MIỄN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN NHẬP KHẨU**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

Số: ...../.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO MIỄN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LINH KIỆN NHẬP KHẨU**

*Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 60/2023/NĐ-CP quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.*

*Căn cứ hồ sơ đăng ký kiểm tra số ...*

**.... thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường linh kiện nhập khẩu như sau:**

Người nhập khẩu:

Địa chỉ:

Tên hàng hóa:

Kiểu loại sản phẩm:

Nhãn hiệu:

Số loại / mã kiểu loại:

Số Giấy chứng nhận phê duyệt kiểu loại linh kiện:

Mã dấu phê duyệt:

Tên nhà sản xuất:

Địa chỉ:

Thời hạn miễn kiểm tra: đến hết ngày ...

*Yêu cầu định kỳ 12 tháng, người nhập khẩu phải báo cáo tình hình nhập khẩu của kiểu loại linh kiện này cho cơ quan kiểm tra để theo dõi.*

*Cơ quan kiểm tra có quyền tiến hành kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu khi phát hiện hoặc có khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.*

**Nơi nhận:**

- Công ty...;

- Lưu: ...

**CƠ QUAN KIỂM TRA***(Ký tên, đóng dấu)*